

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, ông Hà Quang Văn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS, ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 tại tỉnh H, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn H Đ, xã H, huyện A, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/7/2015 bị Công an huyện K, tỉnh H xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, chấp hành xong ngày 21/7/2015, đã được xóa; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024, đến ngày 15/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Thế T, tên gọi khác: không, sinh năm 1983 tại Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn B1, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Vương Văn C và bà Nguyễn Thị Q, có vợ là Phan Thị Thủy Ch và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 15/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại N.

Nơi cư trú: thôn Nh, xã Đ, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị Ng, có vợ là Trịnh Thị Thùy L và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; biện pháp

ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 15/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Văn H, tên gọi khác: không, sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện V L, tỉnh Th; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Trịnh Văn H và bà Trần Thị Th, có vợ là Phạm Thị Ng (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 15/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: ông Quách Văn Bằng - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V, Vương Thế T, Trịnh Văn H đều là công nhân của Công ty may Daewang có trụ sở tại thôn X, xã Gia S, huyện N, tỉnh N, còn Nguyễn Văn S làm nghề lao động tự do.

Do V, T, H quen biết với S nên vào chiều ngày 06/01/2024, Nguyễn Văn V, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S và Vương Thế T gặp mặt và ăn cơm uống rượu với nhau tại quán ăn “*Hà Vân*” ở gần khu vực C thuộc địa phận thôn Nh, xã Đ, huyện N. Sau khi ăn xong, Nguyễn Văn V nói với T, S, H: “*Anh em có chơi vui tí không?*”, mục đích V rủ mọi người đánh bạc, tất cả hiểu ý của V và đều đồng ý. Do địa điểm quán ăn gần nhà S nên mọi người cùng thống nhất đi bộ về nhà S để đánh bạc. Trên đường về, Vương Thế T là người mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để làm công cụ đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, mọi người đi về nhà S thấy dưới nền bếp nhà S có trải sẵn chiếc chiếu cói nên cùng nhau đi vào bếp để ngồi đánh bạc. Trước khi vào đánh bạc, mọi người thống nhất với nhau bằng hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền, với số tiền cá cược thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng.

Việc đánh bạc bằng hình thức “*Đánh Liêng*” do V, H, S, T quy ước với nhau như sau: Trước khi chia bài mỗi người “*đóng gà*” ra giữa chiếu số tiền 50.000 đồng; Khi bắt đầu chơi sẽ chia đều cho người mỗi người 03 quân bài, phần bài còn lại để dưới chiếu. Người nào thắng thì sẽ là người chia bài và cũng là người “*tổ*” đầu tiên. Khi tất cả người chơi đã “*cân*” tiền thì sẽ hạ bài tính điểm. Cách tính điểm như sau: Bài cao nhất là bài “*Sáp*” trong đó, bài có ba lá bài đều là quân hai (2,2,2) là nhỏ nhất và bài có ba lá bài đều là quân Át (A,A,A) là cao nhất. Tiếp theo nhỏ hơn “*Sáp*” là “*Liêng*”, tức bài có 3 quân bài liên tiếp tính từ A(Át) đến K, như: A,2,3 (123); 4,5,6;...;9,10,J; J,Q,K; Q,K,A... nếu trong ván bạc có các bài có liêng giống nhau (ví dụ như nhiều bài đều là Q,K,A) thì sẽ độ về chất lớn nhất, ai chất to hơn sẽ thắng, lần lượt theo thứ tự lớn nhất là Rô, tiếp theo là các chất Cơ, Tép, Bích. Tiếp theo nhỏ hơn “*Liêng*” là “*Bộ đội*”, tức bài có 3 quân đều có hình “*đầu người*”, trong đó có 2 quân giống nhau. Ví dụ: Q,Q,K; J,J,K; J,J,Q..., nếu các bài cùng là “*Bộ đội*” thì sẽ độ về đôi bài nào lớn hơn sẽ là người thắng (ví dụ như: QQ,K sẽ thắng JJ,K do đôi QQ lớn hơn đôi JJ). Tiếp theo nếu các bài không ai có “*Sáp*”, “*Liêng*” hoặc “*Bộ đội*” thì sẽ tính điểm, trong đó, các quân bài từ 10 trở lên sẽ

tính là 10 điểm, A (Át) là 01 điểm. Bài có 9 điểm là bài to nhất, như: 9,Q,K; 2,7,K; 6,2,A vv... và bé nhất là bài 0 (không) điểm (ví dụ: 10,10, J; 10:10:K: 6,3,A...).

Nguyễn Văn V, Vương Thế T, Nguyễn Văn S và Trịnh Văn H bắt đầu đánh bạc từ 22 giờ 10 phút đến khoảng 23 giờ 10 phút ngày 06/01/2024 thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ, huyện N làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền **11.640.000 đồng**; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói; 02 chiếc ví giả da.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Nguyễn Văn V, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S và Vương Thế T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.640.000 đồng trong đó Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 3.850.000 đồng; Vương Thế T, sử dụng số tiền 4.240.000 đồng; Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 2.050.000 đồng và Trịnh Văn H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Vương Thế T 01 chiếc ví giả da, trả lại cho Trịnh Văn H 01 chiếc ví giả da.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển số tiền 11.640.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chuyển 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT- VKSNQ ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S và Vương Thế T ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “đánh bạc” theo các khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S và Vương Thế T phạm tội “đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (riêng bị cáo Trịnh Văn H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 30.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Vương Thế T, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.640.000 đồng (mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn T nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: xuất phát từ việc các bị cáo có quen biết nhau, nên chiều tối ngày 06/01/2024, Nguyễn Văn V, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S và Vương Thế T cùng ăn cơm uống rượu với nhau. Sau khi ăn uống xong, Nguyễn Văn V nói với T, S, H: “*Anh em có chơi vui tí không?*”, ý rủ đánh bài ăn tiền thì mọi người đều đồng ý và thống nhất về nhà Nguyễn Văn S để chơi. Vương Thế T là người mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày tất cả 4 người đi vào gian bếp của nhà S, đã có 01 chiếc chiếu trải sẵn, rồi các bị cáo ngồi dưới chiếu thành vòng tròn để đánh bài ăn tiền. Khi chơi, các bị cáo thống nhất đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng”, quy định mỗi ván người thua phải trả cho người thắng thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, trong khi các bị cáo đang đánh “liêng” ăn tiền, thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 06/01/2024 là 11.640.000 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn T phù hợp với nhau và với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo có hành vi đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng” đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nên đã phạm tội “đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo theo các khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an T công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo đều là người đã thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5]. Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Văn V là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội nên giữ vai trò đầu. Bị cáo Vương Thế T là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo còn lại giữ vai trò thứ ba.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn V là người có nhân thân không tốt, các bị cáo còn lại đều là những người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Trịnh Văn H có ông nội là Trịnh Văn Hợi được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất - là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt. Xét về vai trò, số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo Nguyễn Văn V chịu hình phạt cao nhất, sau đó theo thứ tự đến các bị cáo Vương Thế T, Nguyễn Văn S và Trịnh Văn H.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ví giả da thu giữ của Trịnh Văn H, 01 ví giả da thu giữ của Vương Thế T quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn H, Vương Thế T, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại những chiếc ví nêu trên cho Trịnh Văn H và Vương Thế T là phù hợp.

Đối với số tiền 11.640.000 đồng là tài sản các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói là công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được áp dụng đối với tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo Trịnh Văn H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S và Vương Thế T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Vương Thế T 29.000.000 đ (hai mươi chín triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 28.000.000 đ (hai mươi tám triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 27.000.000 đ (hai mươi bảy triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.640.000 đồng (mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói (đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ngày 27/5/2024).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn S và Vương Thế T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc